TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 08/9/2026
"V/v Xác định con cho cha"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quang Bình;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Dũng và bà Hoàng Thị Bích Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trương Bảo Long - Thư ký viên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Huế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 637/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2026 về việc "Xác định con cho cha", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Lê H, sinh ngày 10/9/1994; căn cước công dân số 056094001961, cấp ngày 22/12/2022; địa chỉ: Số A đường H, phường T, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- Bị đơn: Chị Dương Thị Mỹ Á, sinh ngày 19/02/1991; căn cước công dân số 046191002904, cấp ngày 25/02/2022; địa chỉ: Số B đường T, phường A, thành phố H, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lương Đức A, sinh ngày 15/02/1990; căn cước công dân số 046090015001; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường M, thành phố H, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 8 năm 2026 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Đỗ Lê H trình bày:

Từ khoảng năm 2025, anh có quan hệ tình cảm với chị Dương Thị Mỹ Á. Tuy nhiên, trước đó chị Dương Thị Mỹ Á đã kết hôn với anh Lương Đức A vào năm 2014. Quá trình chung sống giữa anh Đức A và chị Á nảy sinh nhiều mâu thuẫn nên sống ly thân cho đến khi ly hôn. Được biết chị Á và anh Đức A đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 72/2026/QĐST-HNGĐ ngày 10/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Huế.

Trong thời gian sống ly thân với anh Đức A thì chị Á có quan hệ tình cảm với anh và mang thai. Đến ngày ngày 19/11/2025 chị Á đã sinh được 01 bé trai dự kiến đặt tên là Đỗ Hoàng Gia P. Do thời điểm sinh con thì chị Á vẫn chưa hoàn tất thủ ly hôn với anh Lương Đức A nên theo quy định của pháp luật đây là con chung của chị Á với anh Đức A. Tuy nhiên, căn cứ theo kết quả giám định ADN của Công ty cổ phần P1 xác định giữa anh và cháu Đỗ Hoàng Gia P có quan hệ huyết thống bố - con với độ tin cậy 99,9999%. Do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu bé thì anh đề nghị Tòa án xác định cháu bé có tên dự kiến Đỗ Hoàng Gia P là con đẻ của anh.

Đối với kết quả xét nghiệm ADN số 251673GH/ADN ngày 25/11/2025 của Công ty cổ phần P1 thì anh đồng ý và không yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định lại ADN.

- Bị đơn là chị Dương Thị Mỹ Á tại văn bản trình bày ý kiến ngày 26/8/2026 trình bày: Trước đây chị và anh Lương Đức A là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường M, thành phố H) vào ngày 15/4/2014. Quá trình chung sống giữa chị và anh Đức A xảy ra nhiều mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ năm 2025 mà không còn quan tâm gì đến nhau. Đến năm 2026 chị và anh Đức A đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 72/2026/QĐST-HNGĐ ngày 10/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Huế. Trong thời gian sống ly thân với anh Đức A thì chị có phát sinh và quan hệ tình cảm với anh Đỗ Lê H, sau đó mang thai và đến ngày 19/11/2025 chị đã sinh 01 bé trai dự kiến đặt tên là Đỗ Hoàng Gia P theo chứng sinh số 00896.GCS.56177.25 được bệnh viện 22-12, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 20/11/2025. Theo quy định của pháp luật thì con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng. Tuy nhiên, thời điểm mang thai và sinh cháu P cũng như trước đó thì giữa chị và anh Đức A hoàn toàn không sống chung và không có quan hệ vợ chồng nên cháu P không phải là con chung của chị và anh Đức A.

Do cháu P là con đẻ của anh Đỗ Lê H nên anh H đã tiến hành làm thủ tục xét nghiệm ADN để xác định huyết thống giữa anh H và cháu P, kết quả xét nghiệm ADN của Công ty cổ phần P1 đã kết luận anh Đỗ Lê H có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến Đỗ Hoàng Gia P với độ tin cậy > 99,9999%. Do đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu P nên anh H đã khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định bé trai có tên dự kiến Đỗ Hoàng Gia P là con đẻ của anh Đỗ Lê H thì chị đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh H.

Đối với kết quả xét nghiệm ADN số 251673GH/ADN ngày 25/11/2025 của Công ty cổ phần P1 thì chị đồng ý và không yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định lại ADN.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lương Đức A tại bản tự khai ngày 22/8/2026 trình bày: Nguyên trước đây anh và chị Dương Thị Mỹ Á là vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường M, thành phố H) vào ngày 15/4/2014. Quá trình chung sống giữa anh, chị

phát sinh nhiều mâu thuẫn nên có thời gian sống ly thân nhau. Đến năm 2026 anh, chị đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 72/2026/QĐST-HNGĐ ngày 10/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế. Quá trình sống ly thân thì chị Á có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác và mang thai. Đến ngày 19/11/2025 chị Á đã sinh một bé trai dự kiến đặt tên là Đỗ Hoàng Gia P theo giấy chứng sinh số 00896.GCS.56177.25 được bệnh viện 22-12, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 20/11/2025. Do thời điểm chị Á sinh cháu bé thì vẫn chưa hoàn tất thủ tục ly hôn với anh nên theo quy định pháp luật thì con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng. Tuy nhiên, căn cứ kết quả xét nghiệm ADN của Công ty cổ phần P1 đã kết luận anh Đỗ Lê H có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến Đỗ Hoàng Gia P với độ tin cậy > 99,9999%. Do đó, có thể khẳng định cháu bé do chị Á sinh ra trong thời kỳ hôn nhân dự kiến đặt tên là Đỗ Hoàng Gia P không phải là con đẻ của anh. Nay anh Đỗ Lê H khởi kiện yêu cầu xác định cháu Đỗ Hoàng Gia P là con đẻ của anh Đỗ Lê H thì anh đồng ý.

Đối với kết quả xét nghiệm ADN số 251673GH/ADN ngày 25/11/2025 của Công ty cổ phần P1 thì anh đồng ý và không yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định lại ADN.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập các đương sự đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án nhưng anh H và chị Á vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; anh Lương Đức A có đơn đề nghị không tiếp tục hòa giải. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo thủ tục tố tụng dân sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý, Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tụng dân sự đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Lê H: Xác định bé trai có tên dự kiến là Đỗ Hoàng Gia P, sinh ngày 19/11/2025 theo chứng sinh số 00896.GCS.56177.25 được bệnh viện 22-12, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 20/11/2025 là con đẻ của anh Đỗ Lê H, sinh ngày 10/9/1994; căn cước công dân số 056094001961, cấp ngày 22/12/2022; trú tại: Số A đường H, phường T, tỉnh Khánh Hòa. Anh Đỗ Lê H và chị Dương Thị Mỹ Á có nghĩa vụ liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để đăng ký khai sinh, cải chính hộ tịch theo quy định pháp luật. Đương sự không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên toà, Toà án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp giữa anh Đỗ Lê H và chị Dương Thị Mỹ Á là tranh chấp "Xác định con cho cha" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi thường trú tại số B đường T, phường A, thành phố H nên Toà án nhân dân khu vực 1- Huế thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật tố dụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là anh Đỗ Lê H, bị đơn là chị Dương Thị Mỹ Á và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lương Đức A vắng mặt và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Điều 238 của Bộ luật tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Chị Dương Thị Mỹ Á và anh Lương Đức A xác lập mối quan hệ hôn nhân kể từ ngày 15/4/2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường M, thành phố H). Quá trình chung sống, giữa anh Đức A, chị Á xảy ra nhiều mâu thuẫn nên anh, chị đã sống ly thân từ năm 2025. Trong thời gian sống ly thân với anh Đức A, chị Á có quan hệ tình cảm với anh Đỗ Lê H, chị mang thai và sinh một bé trai vào ngày 19/11/2025 có tên giả định là Đỗ Hoàng Gia P theo chứng sinh số 00896.GCS.56177.25 do bệnh viện 22-12, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 20/11/2025.

Tại khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng*". Như vậy, bé trai có tên giả định Đỗ Hoàng Gia P theo quy định của pháp luật là con chung của anh Đức A, chị Á. Tuy nhiên, tại phiếu kết quả xét nghiệm ADN số 251673GH/ADN ngày 25/11/2025 của Công ty cổ phần P1 kết luận "**ĐỖ LÊ HOÀNG có quan hệ huyết thống bố – con** với người có tên dự kiến ĐỖ HOÀNG GIA PHÚC, độ tin cậy > 99.9999%". Chị Dương Thị Mỹ Á và anh Lương Đức A đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Lê H. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*.

Từ những phân tích nêu trên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xác định bé trai có tên dự kiến là Đỗ Hoàng Gia P, sinh ngày 19/11/2025 theo chứng sinh số 00896.GCS.56177.25 được bệnh viện 22-12, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 20/11/2025 là con đẻ của anh Đỗ Lê H, sinh ngày 10/9/1994; căn cước công dân số 056094001961, cấp ngày 22/12/2022; trú tại: Số A đường H, phường T, tỉnh

Khánh Hòa theo ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Đương sự không phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật tố dụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ Điều 88; khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn anh Đỗ Lê H

Xác định bé trai có tên dự kiến là Đỗ Hoàng Gia P, sinh ngày 19/11/2025 theo chứng sinh số 00896.GCS.56177.25 được bệnh viện 22-12, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 20/11/2025 là con đẻ của anh Đỗ Lê H, sinh ngày 10/9/1994; căn cước công dân số 056094001961, cấp ngày 22/12/2022; trú tại: Số A đường H, phường T, tỉnh Khánh Hòa.

Anh Đỗ Lê H, chị Dương Thị Mỹ Á có nghĩa vụ liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để đăng ký khai sinh, cải chính hộ tịch theo quy định.

2. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Đương sự không phải chịu án phí theo quy định.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 4, 6 và 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA;
- Lưu: AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Quang Bình